

ĐỀ CƯƠNG THÔNG BÁO NHANH
KẾT QUẢ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH LẦN THỨ XI,
NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã diễn ra từ ngày 14 tháng 10 năm 2020 đến ngày 18 tháng 10 năm 2020. Ngày 14 tháng 10 năm 2020, Đại hội họp phiên trù bị để thông qua chương trình, quy chế làm việc của Đại hội; bầu Đoàn Chủ tịch, Ban Thẩm tra tư cách đại biểu và Đoàn Thư ký; Đại hội nghe trình bày báo cáo tổng hợp ý kiến của Đảng bộ Thành phố góp ý vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng.

Tham dự Đại hội có 444 đại biểu, trong đó, số đại biểu đương nhiên là 58 đại biểu, số đại biểu được bầu tại 63 đảng bộ trực thuộc Thành ủy là 386 đại biểu, cụ thể như sau:

- Về tuổi Đảng: Đại biểu nhiều tuổi Đảng nhất: đồng chí Nguyễn Văn Chương, Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh thành phố, thuộc Đảng bộ Khối Dân - Chính - Đảng thành phố, 51 năm tuổi Đảng; đại biểu ít tuổi Đảng nhất: đồng chí Huỳnh Mạnh Phương, sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đảng bộ Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 04 năm tuổi Đảng.

- Về độ tuổi: Đại biểu cao tuổi nhất: đồng chí Nguyễn Văn Chương, Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh thành phố, thuộc Đảng bộ Khối Dân - Chính - Đảng thành phố, 70 tuổi; đại biểu ít tuổi nhất: đồng chí Huỳnh Mạnh Phương, sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đảng bộ Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 22 tuổi.

- Trình độ học vấn: Trình độ giáo dục phổ thông 10/10: 06 đại biểu (1,35%); trình độ 12/12: 438 đại biểu (98,65%).

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tiến sĩ: 44 đại biểu (9,91%); thạc sĩ : 242 đại biểu (54,5%); đại học: 158 đại biểu (35,59%).

- Trình độ lý luận chính trị: Cử nhân, cao cấp: 435 đại biểu (97,97%); trung cấp: 05 đại biểu (1,13%); sơ cấp: 04 đại biểu (0,9%).

- Học hàm: Giáo sư: 03 đồng chí (0,67%); Phó Giáo sư: 16 đồng chí (3,6%).

- Chức vụ, nghề nghiệp: Đại biểu là lãnh đạo chủ chốt của Thành ủy (chuyên trách), lãnh đạo các cơ quan tham mưu Thành ủy: 18 đại biểu (4,05%); Đại biểu là lãnh đạo chủ chốt của Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố, các sở, ban - ngành, đơn vị sự nghiệp (không thuộc lĩnh vực giáo dục) thuộc các cơ quan Nhà nước thành phố: 78 đại biểu (17,57%); Đại biểu là lãnh đạo chủ chốt của

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, hội quần chúng cấp thành phố: 16 đại biểu (3,60%); Đại biểu là lãnh đạo Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp quận, huyện và tương đương: 229 đại biểu (51,58%); Đại biểu là cán bộ trong lực lượng vũ trang nhân dân: 50 đại biểu (11,26%); Đại biểu là chủ tịch, phó chủ tịch, ủy viên hội đồng quản trị, hội đồng thành viên; tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, giám đốc, phó giám đốc các doanh nghiệp: 38 đại biểu (8,56%); Đại biểu là hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc các cơ sở giáo dục và đào tạo: 14 đại biểu (3,15%); Đại biểu là sinh viên: 01 đại biểu (0,23%); Đại biểu tham gia cấp ủy các cấp: Ủy viên Bộ Chính trị: 01 đại biểu (0,23%); Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng: 02 đại biểu (0,45%); Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng: 01 đại biểu (0,23%); Thành ủy viên (không tính Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng là Thành ủy viên): 54 đại biểu (12,16%); Quận ủy viên, Huyện ủy viên và tương đương: 354 đại biểu (79,73%); Đảng ủy viên cơ sở: 26 đại biểu (5,86%); Chi ủy viên: 04 đại biểu (0,90%); Đại biểu Quốc hội khóa XIV: 12 đại biểu (2,70%); Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố khóa IX: 21 đại biểu (4,73%); Đại biểu nữ: 104 đại biểu (23,42%); Đại biểu là dân tộc Hoa: 06 đại biểu (1,35%).

- Đồng chí Nguyễn Xuân Phúc, Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thủ tướng Chính phủ được Bộ Chính trị phân công đến dự và trực tiếp chỉ đạo Đại hội; cùng nhiều đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội Trung ương, các đồng chí lãnh đạo các bộ, ngành, các đồng chí cán bộ cách mạng lão thành, các Mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động; các đồng chí nguyên lãnh đạo thành phố qua các thời kỳ và nhiều vị đại biểu khách quý đã đến dự Đại hội.

Qua hơn 04 ngày làm việc nghiêm túc, phát huy cao độ trí tuệ, tinh thần **dân chủ, đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, phát triển**, Đại hội đã thành công tốt đẹp với các kết quả nổi bật như sau:

I. Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, mang tính quyết định đối với tương lai, tầm nhìn, chiến lược phát triển và con đường đi lên của thành phố.

Trong bối cảnh cả nước đang hướng về Đại hội XIII của Đảng với tinh thần tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, phát huy ý chí, khát vọng, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, phát triển nhanh và bền vững đất nước, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, phấn đấu để đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa; Chủ đề của Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ

XI cũng là tiêu đề của Báo cáo chính trị: *“Nâng cao trách nhiệm nêu gương và năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, xứng đáng với niềm tin của Nhân dân; phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, nghĩa tình; huy động hiệu quả mọi nguồn lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, tận dụng thời cơ cách mạng công nghiệp lần thứ tư và tăng cường hội nhập quốc tế; đảm bảo quốc phòng - an ninh; phát triển nhanh, bền vững, vì cả nước, cùng cả nước, vì hạnh phúc của Nhân dân”*.

Đại hội có nhiệm vụ :

- Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ Thành phố, nhiệm kỳ 2015 - 2020; kiểm điểm sự chỉ đạo, lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa X; xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển thành phố, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị thành phố giai đoạn 2020 - 2025;

- Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

- Bầu cử Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh, khóa XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Bầu Đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Đại hội XI Đảng bộ Thành phố là Đại hội của dân chủ, đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, phát triển, đề cao tinh thần trách nhiệm trước Nhân dân và phát huy truyền thống cách mạng, năng động, sáng tạo của Thành phố.

Hơn 01 năm trước, ngày 29 tháng 8 năm 2019, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Kế hoạch số 305-KH/TU về khảo sát, tiếp nhận ý kiến của Nhân dân góp phần xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh sáng tạo đi đầu, cùng cả nước, vì cả nước (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 305-KH/TU). Qua gần một năm, việc triển khai thực hiện đã thu hút sự quan tâm, nhiệt tình hưởng ứng, góp ý, hiến kế các đề án, đề tài của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp không chỉ sinh sống, làm việc trên địa bàn Thành phố mà còn có những ý kiến đề xuất từ các tỉnh, thành trên khắp mọi miền đất nước và kiều bào yêu nước đóng góp, hiến kế trong việc xây dựng Thành phố có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh. Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo thẩm định, chọn lọc, tập hợp hơn 350 sáng kiến, hiến kế (thể hiện bằng các thư góp ý, các bài viết, chuyên đề, hồ sơ, dự án...) gửi đến các ban xây dựng Đảng, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân Thành phố để chỉ đạo các sở, ban, ngành nghiên cứu, đề xuất tiếp thu những ý kiến góp ý phù hợp, xác đáng; đề xuất giải pháp triển khai các ý tưởng, nội dung đặt vấn đề của người dân thành các dự án, đề tài.

Việc ban hành Kế hoạch số 305-KH/TU thể hiện sự nghiêm túc của lãnh đạo thành phố và các sở, ban, ngành thành phố trong việc tổ chức gấp gở, tiếp thu, ghi

nhận các ý kiến, hiến kế của Nhân dân; thể hiện sự trân quý những đóng góp của Nhân dân cho sự phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh; đã cho thấy lắng nghe ý kiến Nhân dân là một trong những yếu tố góp phần nâng cao năng lực công tác của mỗi cán bộ, đảng viên; đồng thời, thể hiện trách nhiệm của các cơ quan chức năng được ủy thác trọng trách đối với sự tín nhiệm của người dân. Thông qua đó, từng bước khắc phục một số biểu hiện “quan liêu, xa rời quần chúng, không sâu sát cơ sở, thiếu kiểm tra, đôn đốc, không nắm chắc tình hình địa phương, cơ quan, đơn vị mình; thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm trước những khó khăn, bức xúc và đòi hỏi chính đáng của Nhân dân...” như Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII đã chỉ ra.

Qua 01 tháng tổ chức lấy ý kiến góp ý của các tầng lớp Nhân dân cho dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI (từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 15 tháng 7 năm 2020), các cấp ủy, tổ chức Đảng đã lãnh đạo tổ chức 3.011 hội nghị, với 145.549 người tham dự, có 23.070 lượt ý kiến tham gia góp ý. Các địa phương, đơn vị đã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng như tổ chức hội nghị Nhân dân, hội nghị chuyên đề, kết hợp các buổi sinh hoạt định kỳ, sinh hoạt đoàn thể, sinh hoạt cơ quan, đơn vị, góp ý bằng văn bản, thư điện tử,... Thành phần tham dự các hội nghị góp ý tại cơ sở rất phong phú, đa dạng, gồm cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, người lao động, người dân sống tại địa bàn,... Đa số ý kiến đánh giá cao quá trình chuẩn bị và đồng ý cơ bản những nội dung trong dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, đặc biệt quan tâm đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020. Khẳng định những thành tựu quan trọng đạt được của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố trên tất cả các lĩnh vực. Nhiều ý kiến góp ý thẳng thắn những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan với mong muốn Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XI có giải pháp khắc phục thật hiệu quả, tạo được chuyển biến rõ rệt. Rất nhiều ý kiến phân tích về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao sức cạnh tranh của kinh tế thành phố trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng hơn; tạo chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, phát triển đô thị, quản lý đất đai, giải quyết ngập nước, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường, đảm bảo an toàn thực phẩm, phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, xây dựng đô thị thông minh,... với những lý giải thấu đáo và đề nghị nhiều giải pháp thiết thực khả thi.

Nhiều ý kiến đánh giá cao và mong muốn tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội, quốc phòng - an ninh của thành phố tiếp tục được giữ vững, đảm bảo trước những diễn biến phức tạp của tình hình quốc tế và khu vực để Nhân dân an tâm làm ăn, phát triển kinh tế; bày tỏ mong muốn Đảng bộ thành phố thật sự trong sạch, vững mạnh, giữ mối quan hệ máu thịt với Nhân dân, đảng viên tiên phong gương mẫu, chính quyền các cấp gần gũi, phục vụ Nhân dân tốt hơn. Đặc biệt, gửi gắm sự kỳ vọng vào Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ mới, trước hết

phải là những đồng chí có đủ bản lĩnh chính trị, phẩm chất, trí tuệ, năng lực, đoàn kết, thống nhất vì mục tiêu xây dựng và phát triển thành phố; luôn bám sát thực tiễn, cảm nhận, thấu hiểu được nhu cầu của cuộc sống, của xã hội, và nhất định sẽ lựa chọn được những giải pháp, quyết định đúng đắn giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình lãnh đạo. Mỗi ý kiến phân tích một hoặc nhiều khía cạnh khác nhau, nhưng tất cả đều thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết, trí tuệ; xuyên suốt là niềm tin đối với Đảng Cộng sản Việt Nam, đối với Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh và con đường phát triển của đất nước, của thành phố.

1. Kết quả thảo luận tại Đại hội:

Đại hội đã thảo luận góp ý kiến dự thảo Báo cáo chính trị, Báo cáo kiểm điểm trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy khóa X, dự thảo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, Báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội 5 năm (2016 - 2020), phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp 5 năm (2021 - 2025); đã có 422 đại biểu góp ý; với 429 lượt góp ý, với 606 ý kiến. Hầu hết ý kiến đóng góp rất thẳng thắn, với tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết, dân chủ. Đa số ý kiến thống nhất với các dự thảo và báo cáo, phần khởi với những thành tựu quan trọng Thành phố đã đạt được; các góp ý tập trung vào nhiệm vụ, giải pháp phát triển Thành phố nhanh và bền vững, có chất lượng sống tốt, chăm lo tốt hơn đời sống vật chất, văn hóa tinh thần cho Nhân dân, xây dựng Đảng bộ Thành phố và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh.

- Về đánh giá chung, đa số ý kiến đồng tình với nhận định, đánh giá chung kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội X, Thành phố đã có nhiều đột phá về cơ chế chính sách, mang đậm tính nhân văn, giải quyết được những bức xúc khó khăn, tạo được sự đồng thuận trong Nhân dân và động lực mới trong quá trình phát triển Thành phố; thẳng thắn nhìn nhận các khuyết điểm, hạn chế, đề ra giải pháp thiết thực, khả thi thực hiện Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ Thành phố.

- Về mục tiêu, hầu hết ý kiến đánh giá mục tiêu tổng quát trong nhiệm kỳ được xây dựng toàn diện, có tầm nhìn chiến lược, thể hiện ý chí, quyết tâm của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Thành phố đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển Thành phố trong những năm tới.

- Về các chỉ tiêu chủ yếu, hầu hết ý kiến thống nhất với 26 chỉ tiêu chủ yếu, tuy nhiên cần có lộ trình, kế hoạch thực hiện và các giải pháp đồng bộ, quyết tâm của cả hệ thống chính trị Thành phố để hoàn thành; đồng thời, phải tiếp tục kiên nghị Trung ương cho Thành phố có cơ chế đặc biệt để huy động mọi nguồn lực cho sự phát triển, quản lý đối với một đô thị đặc biệt.

- Về nhiệm vụ, giải pháp, hầu hết ý kiến đồng thuận với các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong nhiệm kỳ 2020 - 2025; nhiều ý kiến tập trung bổ sung, làm rõ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước đối với các lĩnh vực

phát triển kinh tế, hạ tầng đô thị, văn hóa - xã hội, bảo đảm an ninh trật tự an toàn xã hội, nhất là trên không gian mạng; tiếp tục phát huy hiệu quả cơ chế, chính sách đặc thù dành cho thành phố theo Nghị quyết 54 của Quốc Hội để tiếp thêm động lực phát triển thành phố trong thời gian tới; tăng cường lãnh đạo đổi mới công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức, nâng cao “sức đề kháng” cho đảng viên, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và phản bác các quan điểm sai trái trong tình hình mới; quan tâm lãnh đạo nâng cao chất lượng hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ; đổi mới mạnh mẽ hơn nữa nội dung, phương thức hoạt động của hệ thống Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, huy động nguồn lực to lớn trong Nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XI đề ra.

2. Đại hội đã kiểm điểm sâu sắc việc thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ Thành phố và khẳng định trong 5 năm qua (2015 - 2020), Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, ý chí vươn lên, quyết tâm khắc phục những tồn tại, yếu kém, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, cùng sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị, **Thành phố đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực;** hoàn thành cơ bản các mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2015 - 2020, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và các Nghị quyết của Trung ương; giữ vững vai trò đầu tàu, trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước.

2.1. Phát triển kinh tế

- Kinh tế Thành phố tăng trưởng khá, chất lượng tăng trưởng kinh tế được cải thiện, cơ bản dựa trên nền tảng đổi mới sáng tạo, khoa học - công nghệ, tiếp tục giữ vững vị trí là đầu tàu kinh tế của cả nước, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) giai đoạn 2016 - 2019 tăng bình quân 7,72%, ước giai đoạn 2016 - 2020 tăng bình quân 6,41%, tỷ trọng kinh tế Thành phố đóng góp trên 22,2% kinh tế cả nước. Năng suất lao động bình quân của Thành phố cao hơn 2,6 lần so với bình quân cả nước. GRDP bình quân đầu người tăng liên tục qua các năm, năm 2019 đạt 6.417 USD/người, gấp 2,4 lần cả nước (cả nước là 2.715 USD/người). Thu ngân sách Thành phố giai đoạn 2016 - 2019 đạt 101,96% dự toán; chiếm tỷ trọng lớn nhất cả nước (năm 2019 khoảng 27%).

- Các ngành dịch vụ là ngành mũi nhọn, tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016 - 2019 đạt 7,84%/năm; giá trị gia tăng dịch vụ chiếm tỷ trọng 33% toàn ngành, đứng đầu cả nước. Ngành du lịch Thành phố tiếp tục dẫn đầu cả nước; các ngành giáo dục, y tế, tài chính - ngân hàng tiếp tục phát triển mạnh, giữ vững vị trí là một trung tâm lớn của cả nước.

- Ngành công nghiệp tăng trưởng khá, chỉ số sản xuất công nghiệp giai đoạn 2016 - 2019 tăng bình quân 7,7%/ năm. Khu Công nghệ cao Thành phố đã phát triển mạnh mẽ, tổng giá trị xuất khẩu 4 năm đạt 46,36 tỷ USD. Ngành nông nghiệp phát

triển đúng định hướng nông nghiệp đô thị hiện đại, năng suất lao động gấp hơn 3 lần cả nước. Các thị trường được mở rộng quy mô, đổi mới phương thức giao dịch, hoạt động ngày càng hiệu quả. Các thành phần kinh tế được tạo điều kiện hoạt động phát triển, tỷ trọng đóng góp của doanh nghiệp Nhà nước trong kinh tế thành phố có xu hướng giảm; doanh nghiệp thuộc khu vực ngoài Nhà nước, doanh nghiệp nước ngoài phát triển mạnh mẽ; các hợp tác xã hoạt động chất lượng được cải thiện. Thành phố đẩy mạnh hợp tác, thực hiện có hiệu quả liên kết phát triển về giao thông, du lịch, bảo vệ môi trường,... với các tỉnh miền Đông, Tây Nam bộ và các tỉnh, Thành phố khác.

Tuy nhiên, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2020 chưa đạt kế hoạch đề ra. Mục tiêu nâng cao tính hấp dẫn, tính cạnh tranh của môi trường kinh doanh Thành phố, chỉ số cạnh tranh địa phương thuộc nhóm 5 tỉnh, thành phố tốt nhất cả nước chưa đạt. Chưa thu hút được nhiều dự án đầu tư nước ngoài có quy mô lớn. Việc liên kết doanh nghiệp, khoa học, đào tạo và Nhà nước hiệu quả chưa cao. Chưa chú trọng đúng mức việc phát triển hạ tầng công nghiệp, hạ tầng dịch vụ và hạ tầng giao thông. Việc cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước chậm, không đạt yêu cầu. Cơ chế liên kết, hợp tác với các tỉnh trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam chưa đạt hiệu quả cao. Chỉ tiêu GRDP/người của Thành phố năm 2020 ước đạt 6.328 USD, không đạt kế hoạch đề ra.

2.2. Phát triển văn hóa - xã hội

- Ngành giáo dục và đào tạo tiếp tục phát triển về quy mô, nâng cao chất lượng, thực hiện các giải pháp đột phá, có bước tiến rõ nét trong hội nhập quốc tế. Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo nghề năm 2020 đạt 85,2% trong tổng số lao động đang làm việc. Tỷ lệ thất nghiệp đô thị giảm qua các năm, năm 2020 ước dưới 3,7%.

- Lĩnh vực y tế có tiến bộ vượt bậc, đảm bảo những điều kiện tốt nhất để chăm lo sức khỏe Nhân dân. Mô hình thí điểm Ban Quản lý an toàn thực phẩm bước đầu đã phát huy hiệu quả.

- Hoạt động khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo giữ vững vai trò trung tâm khoa học - công nghệ của cả nước, từng bước trở thành động lực chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội. Thành phố đã triển khai đề án xây dựng Khu đô thị sáng tạo tương tác cao phía Đông Thành phố. Dịch vụ công trực tuyến và hệ thống một cửa điện tử ngày càng nâng chất. Hoạt động báo chí có tiến bộ, thực hiện tốt vai trò là cơ quan ngôn luận chính thống; hoạt động xuất bản đã đáp ứng nhu cầu của Nhân dân và theo đúng định hướng.

- Thành phố chú trọng xây dựng văn hóa, con người Thành phố phát triển toàn diện; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bám sát định hướng mục tiêu xây dựng nền văn hóa Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc. Phong trào thể dục, thể thao quần chúng ngày càng phát triển sâu rộng trong cộng đồng.

Tuy nhiên, chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chưa đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập của Thành phố; tình trạng quá tải tại các bệnh viện tuyến thành phố vẫn còn; tỷ suất sinh liên tục giảm trong các năm, hiện ở mức rất thấp (1,35 con/phụ nữ). Chế độ chính sách để thúc đẩy khoa học - công nghệ phát triển còn hạn chế, chưa phát huy hết nguồn lực khoa học - công nghệ của Thành phố. Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao được đầu tư còn thấp so với nhu cầu; chưa có giải pháp hiệu quả để quản lý chặt chẽ việc du nhập văn hóa phẩm không lành mạnh, làm ảnh hưởng tiêu cực đến lối sống và văn hóa dân tộc. Tác phẩm văn học nghệ thuật có chất lượng tư tưởng và nghệ thuật cao chưa nhiều; hoạt động lý luận phê bình văn học nghệ thuật còn yếu; đội ngũ lý luận phê bình vừa thiếu, vừa bị hụt hẫng thế hệ kế thừa. Kết quả phòng, chống, kiểm soát và cai nghiện ma túy chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

2.3. Quản lý đô thị

Công tác quy hoạch hạ tầng đô thị có tiến bộ, chỉnh trang và phát triển đô thị có bước chuyển biến tích cực, thực hiện bước đầu có hiệu quả công tác giảm ngập nước, cơ bản giải quyết tình trạng ngập do triều, tình hình ngập do mưa được cải thiện; chương trình giảm ô nhiễm môi trường đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, tình hình ô nhiễm môi trường đã từng bước được kiểm soát; Cuộc vận động “Người dân Thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì Thành phố sạch và giảm ngập nước” đạt được kết quả rất tích cực, trên 98% phường, xã, thị trấn được công nhận đạt tiêu chí “Sạch, không xả rác ra đường và kênh rạch”; đảm bảo cung cấp nước sạch cho người dân; không ngừng phát triển giao thông, giảm ùn tắc và giảm tai nạn giao thông; tiên phong triển khai xây dựng Thành phố trở thành đô thị thông minh. Việc lập lại trật tự trong quản lý xây dựng đô thị được quan tâm chỉ đạo quyết liệt, kéo giảm mạnh mẽ tình trạng xây dựng không phép, sai phép.

Tuy nhiên, công tác quản lý quy hoạch còn khó khăn, hệ thống kết cấu hạ tầng và giao thông chưa đáp ứng yêu cầu. Cơ chế huy động nguồn lực thực hiện dự án theo hình thức hợp tác công tư (PPP) còn nhiều vướng mắc. Thị trường bất động sản phát triển chưa bền vững. Một số dự án thuộc chương trình giảm ngập nước triển khai thực hiện còn chậm; tình hình tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông vẫn diễn biến phức tạp. Vận tải hành khách công cộng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu; việc lập lại trật tự lòng đường, vỉa hè chưa có giải pháp căn cơ.

2.4. Quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội

Luôn giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, quốc phòng - an ninh không ngừng được củng cố, thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân ngày càng được nâng cao; chủ động đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn các âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, không để bị động, bất ngờ; công tác tôn giáo có nhiều chuyển biến mới, huy động cả hệ thống chính trị Thành phố cùng phối hợp tham gia giải quyết tốt các vấn đề phức tạp về an ninh trật tự, kịp thời xử lý các hoạt động tụ tập đông người, gây rối an

ninh trật tự, tạo điều kiện thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội thành phố. Tập trung lãnh đạo hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm; chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, xây dựng lực lượng quân đội nhân dân, công an nhân dân bản lĩnh chính trị vững vàng, khả năng sẵn sàng chiến đấu cao.

Tuy nhiên, công tác nắm, tổng hợp, phân tích, đánh giá và dự báo tình hình vẫn còn có nơi, có lúc chưa sát, có trường hợp bị động. Có lúc chưa nhạy bén, kịp thời trong công tác đấu tranh, phản bác các luận điệu xuyên tạc, vu khống của các thế lực thù địch, số đối tượng chống đối chính trị. Việc bảo vệ bí mật Nhà nước ở một số cơ quan, ban, ngành vẫn còn sơ hở, còn xảy ra tình trạng lộ lọt bí mật Nhà nước. Hoạt động của tội phạm hình sự, ma túy tuy được kéo giảm về số vụ nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ phức tạp.

2.5. Hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế

Công tác đối ngoại của Thành phố được triển khai sâu rộng, hiệu quả, đồng bộ trên các lĩnh vực. Thành phố đã chủ động tìm hiểu và xác lập quan hệ hợp tác quốc tế với các địa phương thuộc các nước là đối tác chiến lược của Việt Nam nhằm giải quyết các yêu cầu cấp bách của Thành phố; tăng cường quảng bá hình ảnh Việt Nam và Thành phố, tạo được niềm tin cho cộng đồng quốc tế. Triển khai đề án xây dựng Trung tâm hợp tác kinh tế, du lịch và văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh ở Thành phố Saint-Petersburg (Liên bang Nga). Cùng với quốc phòng và an ninh, đối ngoại đã thực sự trở thành một trong những trụ cột đóng góp tích cực vào sự ổn định và phát triển của Thành phố.

Tuy nhiên, tính chủ động và hiệu quả của hợp tác quốc tế trong một số lĩnh vực với các đối tác còn chưa cao. Nhiều thỏa thuận hợp tác quốc tế giữa Thành phố và các địa phương nước ngoài mới chỉ dừng ở khung hợp tác.

2.6. Tình hình Nhân dân, cán bộ và đảng viên

Nhân dân, cán bộ, đảng viên tin tưởng vào chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; phấn khởi với sự ổn định và những thành tựu của đất nước và Thành phố, bày tỏ sự đồng tình và hưởng ứng với chủ trương của Thành ủy về thực hiện các giải pháp đột phá. Nhân dân quan tâm, theo dõi sự đổi mới trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, nhất là trong việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII; rất ủng hộ và đánh giá cao việc tổ chức thực hiện quyết liệt và có hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên, Nhân dân còn lo lắng về tình hình giá cả; tình hình dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến việc làm, thu nhập thiếu ổn định; vệ sinh an toàn thực phẩm; tình trạng suy thoái về đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên; những khuyết điểm trong thực hiện các dự án chỉnh trang

đô thị, nhất là Khu đô thị mới Thủ Thiêm kéo dài; một số bất cập trong chính sách bồi thường, thu hồi đất, tái định cư và những diễn biến phức tạp ở Biển Đông.

2.7. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức

- Bước đầu đổi mới về phương thức học tập nghị quyết, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục lý luận chính trị; quan tâm công tác dự báo tình hình, nắm bắt diễn biến tư tưởng, tâm trạng và nghiên cứu dư luận xã hội; tổ chức nhiều hoạt động gặp gỡ, đối thoại, khảo sát, giám sát, tăng cường đi cơ sở,... của Thường trực Thành ủy và lãnh đạo các cấp, lắng nghe ý kiến, hiến kế của Nhân dân, đại biểu các giới, các ngành. Việc đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng được quan tâm và đạt hiệu quả bước đầu. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan báo chí, xuất bản được quan tâm, đẩy mạnh.

- Triển khai có hiệu quả việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, Quy định số 55-QĐ/TW, Quy định số 08-QĐi/TW của Bộ Chính trị về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên ở các cấp, các ngành. Lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp đã quán triệt và gương mẫu, tự giác thực hiện tốt nội dung nêu gương; chú trọng xem xét, tháo gỡ các vướng mắc, giải quyết kịp thời các khó khăn, kiến nghị của Nhân dân. Xử lý kỷ luật nghiêm minh những đảng viên vi phạm, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

- Ban Thường vụ Thành ủy nghiêm túc thực hiện, đồng thời, chỉ đạo các cấp ủy gương mẫu, thực hiện việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình hàng năm. Tăng cường thực hiện kiểm tra, giám sát; chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, thiếu sót qua kiểm điểm tự phê bình, phê bình.

Tuy nhiên, công tác tư tưởng có lúc còn thiếu sắc bén, tính thuyết phục chưa cao; công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận vẫn chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình ở một số nơi còn nể nang, né tránh, ngại va chạm; việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm còn chậm. Chưa phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Còn một bộ phận cán bộ, đảng viên nói không đi đôi với làm, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, cá nhân chủ nghĩa, bè phái, gây mất đoàn kết nội bộ, lợi ích nhóm bị xử lý theo pháp luật làm ảnh hưởng đến Đảng; làm suy giảm niềm tin của Nhân dân vào Đảng, hệ thống chính trị thành phố. Thiếu biện pháp cụ thể để triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng về đạo đức.

2.8. Xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ, đảng viên

- Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đảm bảo quan điểm chỉ đạo của Trung ương và phù hợp thực tiễn của Thành phố. Tập trung chỉ đạo rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị Thành phố; triển khai Danh mục vị trí việc làm và bản

mô tả vị trí việc làm. Việc thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị đảm bảo lộ trình theo quy định.

- Tập trung xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thông qua thực hiện 03 Chương trình đào tạo của Thành phố; rà soát, điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới các quy định, quy chế về công tác cán bộ; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; kiên quyết điều chuyển, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý uy tín giảm sút, năng lực hạn chế, kết quả công tác không đáp ứng yêu cầu. Chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, sai sót qua kiểm tra, rà soát về công tác cán bộ theo kết luận của Ban Bí thư. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện chặt chẽ, nền nếp. Cụ thể hóa và định lượng tiêu chí đánh giá, xếp loại đối với tổ chức đảng, đảng viên; tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định; xác định cụ thể các nội dung của khung tiêu chí đánh giá, khung tiêu chuẩn các mức xếp loại; thực hiện quy trình đánh giá, xếp loại chặt chẽ, công khai, dân chủ, khách quan; từng bước khắc phục tính hình thức và bệnh thành tích trong đánh giá chất lượng của các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên.

Tuy nhiên, công tác tuyển dụng và bố trí cán bộ của một số địa phương, đơn vị còn sai sót, vi phạm; tỷ lệ cấp ủy viên trẻ tuổi, người dân tộc có nơi chưa đạt yêu cầu đề ra. Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước còn gặp khó khăn. Chất lượng sinh hoạt cấp ủy, đảng bộ, chi bộ chuyển biến chưa mạnh. Công tác phát triển đảng viên ở địa bàn dân cư, trong giảng viên, sinh viên, phóng viên, biên tập viên, nông dân, công nhân trực tiếp sản xuất còn hạn chế. Số đảng viên thờ ơ, không thiết tha gắn bó với tổ chức đảng, bỏ sinh hoạt Đảng, xin ra khỏi Đảng có xu hướng tăng.

2.9. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng có nhiều đổi mới, chất lượng, hiệu quả được nâng lên. Triển khai thực hiện Quy định số 1374-QĐ/TU ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Ban Thường vụ Thành ủy về quy trình giải quyết thông tin phản ánh liên quan các tập thể, cá nhân suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đã có tác dụng thiết thực, góp phần tích cực vào thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII. Ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp chủ động trong tham mưu cấp ủy cùng cấp và thực hiện toàn diện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng. Đẩy mạnh việc phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng giữa ủy ban kiểm tra cấp ủy với các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị. Quan tâm biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác kiểm tra, giám sát; phát hiện, giới thiệu các nhân tố tích cực, mô hình tốt, cách làm hiệu quả để nhân rộng.

Tuy nhiên, công tác kiểm tra, giám sát ở một số cấp ủy chưa thường xuyên, một số nơi vẫn chưa đáp ứng yêu cầu; việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình khắc phục thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm đã được chỉ ra qua kiểm tra, thanh tra, giám sát của một số cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị chưa được

quan tâm đúng mức. Việc thi hành kỷ luật đảng, chính quyền ở một số nơi còn hiện tượng nể nang, né tránh; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cấp ủy viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý có lúc còn chậm.

2.10. Xây dựng chính quyền

Công tác triển khai Kết luận số 21-KL/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội được đặc biệt quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, kịp thời. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy Hội đồng nhân dân các cấp được thực hiện đảm bảo đúng theo quy định. Hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố và Hội đồng nhân dân Thành phố được đổi mới, có chất lượng và hiệu quả hơn. Công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh triển khai đồng bộ, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử; sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính đạt trên 80%. Công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo của Thành phố có nhiều chuyển biến tích cực. Các cơ quan tư pháp thành phố thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Các cơ quan tổ tụng thành phố phối hợp chặt chẽ trong công tác điều tra, truy tố, xét xử; đảm bảo xử lý đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật; nguyên tắc tranh tụng được bảo đảm; chất lượng tranh tụng ngày càng được nâng cao.

Tuy nhiên, việc triển khai Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội có nội dung còn chậm so với kế hoạch dự kiến. Một số cơ chế, chính sách đặc thù về tài chính, ngân sách thực tế chưa có điều kiện thực hiện. Việc thực hiện tinh giản biên chế tuy có cố gắng nhưng chưa đạt theo yêu cầu; chưa thực hiện việc thí điểm cơ chế thi tuyển chức danh lãnh đạo cấp phó sở, ngành, chức danh trưởng phòng thuộc quận, huyện và chưa đề xuất thực hiện thí điểm cử tri trực tiếp bầu một số chức danh ở phường - xã, thị trấn, quận - huyện. Trong cải cách tư pháp, việc hoàn thiện tổ chức bộ máy còn gặp khó khăn, chính sách hỗ trợ đảm bảo cơ sở vật chất cho các cơ quan tư pháp chưa được Trung ương ban hành mới; công tác giám định tư pháp trong một số vụ án, vụ việc còn kéo dài. Quản lý nhà nước đối với các hoạt động hỗ trợ tư pháp còn gặp khó khăn do số lượng cá nhân, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp trên địa bàn thành phố hiện nay rất lớn.

2.11. Công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí

Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí được triển khai thực hiện thường xuyên, trong đó, việc ban hành và thực hiện Quy định số 1374-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về quy trình giải quyết thông tin phản ánh của Nhân dân và các tổ chức đại diện Nhân dân liên quan các tập thể, cá nhân suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đã tạo chuyển biến tích cực, phát huy vai trò người đứng đầu trong việc triển khai các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn, góp phần nâng cao niềm tin của Nhân dân đối với Đảng bộ và chính quyền thành phố. Việc phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế thông qua công tác thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục, quy định.

Tuy nhiên, việc phát hiện tham nhũng còn ít so với thực tế, đặc biệt là tự phát hiện tham nhũng trong đơn vị; việc xử lý còn kéo dài, thu hồi tài sản tuy có tiến bộ nhưng tỷ lệ còn thấp; công tác kiểm tra, giám sát nội bộ của một số cấp ủy chưa hiệu quả. Tình trạng lãng phí trong việc quản lý, sử dụng tài sản, nhà đất công; quản lý đầu tư xây dựng vẫn diễn ra ở nhiều doanh nghiệp nhà nước.

2.12. Công tác dân vận, xây dựng và phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

Công tác dân vận của Đảng, chính quyền có nhiều chuyển biến tích cực, nhận thức về vai trò của công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước các cấp, nhất là của người đứng đầu cơ quan, đơn vị được nâng cao; dân chủ được phát huy và nâng cao hơn tại cơ sở. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động. Các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động hướng mạnh về cơ sở. Các chương trình phối hợp hành động huy động được sự tham gia của nhiều tổ chức thành viên. Công tác tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tiếp xúc, đối thoại có nhiều đổi mới về nội dung, cách làm gắn với giải quyết những vấn đề Nhân dân quan tâm, bức xúc, đạt hiệu quả bước đầu. Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật và 09 hội văn học, nghệ thuật thành phố đã tổ chức nhiều hoạt động hiệu quả. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố ngày càng phát triển, đội ngũ trí thức tham gia tích cực vào việc nghiên cứu khoa học, phản biện các chương trình, dự án lớn, góp sức vào sự nghiệp đổi mới và phát triển ở Thành phố.

Tuy nhiên, nhận thức về công tác dân vận trong hệ thống chính trị chưa đồng bộ; việc nắm và dự báo tình hình Nhân dân, lắng nghe và xử lý những phản ánh của cơ sở có nơi chưa kịp thời nên việc xử lý hiệu quả chưa cao. Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội có mặt còn chậm, các tổ chức chính trị - xã hội có nơi chưa nắm bắt kịp thời tâm trạng và nhu cầu chính đáng của Nhân dân. Công tác giám sát, phản biện xã hội có tập trung nhưng sự phối hợp chưa đồng bộ. Việc thu hút, huy động đoàn viên, hội viên tham gia phong trào chưa được rộng khắp. Công tác phát triển, nâng cao chất lượng đoàn viên, hội viên, xây dựng lực lượng chính trị trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước và đơn vị sự nghiệp ngoài công lập chưa đạt yêu cầu.

3. Đánh giá chung

Năm năm qua, trong bối cảnh có nhiều thuận lợi, thời cơ, đan xen những diễn biến phức tạp trên thế giới và khó khăn trong nước tác động bất lợi, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố đã phát huy truyền thống cách mạng kiên cường, đoàn kết, năng động, sáng tạo, nghĩa tình, nỗ lực phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ X và Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, **đạt được nhiều kết quả quan trọng, toàn diện** trên các lĩnh vực: giữ vững vai trò đầu tàu, trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước; hoàn thành 11/14 chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X, trong đó, 4 chỉ tiêu vượt kế hoạch.

Công tác quy hoạch, quản lý, phát triển hạ tầng và dịch vụ đô thị đạt nhiều kết quả thiết thực. Văn hóa - xã hội, y tế, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ tiếp tục phát triển; đặc biệt, năm 2020 trước đại dịch Covid-19, thành phố đã chỉ đạo quyết liệt với nhiều giải pháp sáng tạo phòng, chống dịch hiệu quả, chủ động hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động và phục hồi kinh tế. Chất lượng cuộc sống người dân được nâng cao. Qua phong trào đền ơn đáp nghĩa, chăm lo cho người nghèo, vấn đề đảm bảo an sinh xã hội, chăm lo đời sống cho các đối tượng nghèo, gia đình chính sách, có công có nhiều tiến bộ. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Cơ bản hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới. Phong trào vì biên giới hải đảo và phong trào thi đua yêu nước tiếp tục có bước phát triển.

Việc thực hiện 07 Chương trình đột phá thông qua những giải pháp và kết quả đạt được trong từng chương trình đã góp phần vào sự phát triển của thành phố. Tuy nhiên, mức độ hoàn thành của một số chương trình đột phá còn hạn chế.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và vận động Nhân dân đã tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ và đạt nhiều kết quả có ý nghĩa. Hệ thống chính trị được củng cố, hoạt động hiệu quả hơn; cán bộ, đảng viên tin tưởng vào đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, lòng tin trong Nhân dân từng bước được củng cố, đóng góp quan trọng vào ổn định, bảo vệ và phát triển thành phố. Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII đã được các cấp ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, chú trọng nhận diện, gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Quy định số 1374-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy. Công tác tự phê bình, phê bình trong sinh hoạt Đảng, phát huy vai trò nêu gương của cấp ủy, nhất là người đứng đầu có tiến bộ.

Tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố và Ban Thường vụ Thành ủy đoàn kết, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện đúng quy chế làm việc, có tính chiến đấu, chịu trách nhiệm trước Đảng bộ và Nhân dân thành phố, có nhiều nỗ lực, tìm tòi, sáng tạo để tạo cơ chế và mô hình mới phát triển thành phố, vì cả nước, cùng cả nước.

Yếu kém lớn nhất trong lãnh đạo của Thành ủy là chưa phát huy được hết tiềm năng, lợi thế của thành phố, của hợp tác Vùng và hợp tác quốc tế để thành phố phát triển nhanh hơn, bền vững hơn. Công cuộc chống tham nhũng, suy thoái đã có tiến bộ, song chưa căn bản, chưa đáp ứng yêu cầu của Đảng, của Nhân dân và đòi hỏi phát triển của thành phố.

Những thành tựu đạt được do sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, cùng với sự năng động, sáng tạo, đoàn kết, quyết tâm vượt qua thử thách của Đảng bộ và Nhân dân thành phố; sự giúp đỡ, hỗ trợ từ các ban, bộ, ngành Trung ương tạo điều kiện để thành phố triển khai thực hiện hiệu quả nhiều chủ trương, chính sách của Trung ương, nhất là đã phát huy hiệu quả một số cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội. Việc phát huy dân chủ trong

nội bộ và xã hội được tăng cường, góp phần huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và Nhân dân thực hiện có hiệu quả Nghị quyết đề ra.

Những hạn chế, yếu kém chủ yếu do việc phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ thành phố còn hạn chế; chưa phát huy hết vai trò giám sát, phản biện của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Một số cấp ủy và lãnh đạo đơn vị nhận thức chưa đầy đủ và quyết tâm chưa cao, còn ngại khó; mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân chưa được sâu sắc; chưa thực hiện tốt tự phê bình, phê bình; một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức còn xa dân, quan liêu, vô cảm trước khó khăn, bức xúc của Nhân dân. Cơ chế đánh giá, xác định trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy và chính quyền các cấp chưa rõ, chưa tạo động lực mạnh cho người đứng đầu cấp ủy phát huy cao nhất vai trò và chịu trách nhiệm cao nhất về tình hình của địa phương và đơn vị của mình. Nhiều vụ việc phức tạp, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, xảy ra đã qua nhiều thời kỳ nên việc xem xét, xử lý kéo dài.

4. Đại hội tổng kết 6 bài học kinh nghiệm thực tiễn 5 năm qua

Thứ nhất, huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị. Quyết liệt, kiên trì trong đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp ủy có trọng tâm, trọng điểm để tạo các chuyển biến có tính đột phá. Vai trò lãnh đạo của Đảng, trách nhiệm của các cấp ủy, người đứng đầu là nhân tố quyết định thành công.

Thứ hai, các chủ trương, chính sách phải đảm bảo an dân, tạo niềm tin trong Nhân dân, tăng cường sự đoàn kết, gắn bó giữa Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố, xây dựng thể trận lòng dân vững chắc, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống.

Thứ ba, giữ gìn đoàn kết, phát huy sự năng động, sáng tạo, dám chịu trách nhiệm về những kiến nghị của thành phố với Trung ương. Tranh thủ sự đồng tình, hỗ trợ và phối hợp chặt chẽ của các ban, bộ, ngành Trung ương và các địa phương, mạnh dạn đề xuất, kiên trì đeo bám, kiến nghị các cơ chế, chính sách đặc thù để thành phố phát triển nhanh, bền vững. Từng thời kỳ phải quan tâm xác định các điểm nghẽn cản trở sự phát triển của thành phố và các nguồn lực nội địa và quốc tế cần khai thác mạnh mẽ. Phải coi liên kết vùng, hợp tác quốc tế với các đối tác chiến lược là yếu tố có ý nghĩa sống còn để đảm bảo sự phát triển bền vững của thành phố.

Thứ tư, thực sự quan tâm công tác xây dựng Đảng, quyết liệt thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tăng cường, kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, thực hiện nghiêm trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, các đồng chí bí thư cấp ủy và thủ trưởng đơn vị thực sự là tấm gương để cán bộ, đảng viên và Nhân dân noi theo. Đánh giá, quy hoạch, bố trí

đúng cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực, phẩm chất để lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

Thứ năm, cần tiếp tục hoàn thiện phương pháp và nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo của cấp ủy đối với hoạt động của chính quyền cùng cấp và cụ thể hóa cơ chế Đảng chịu trách nhiệm trước Nhân dân, trước pháp luật về các quyết định của mình. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với công tác thông tin, truyền thông, hoạt động của các cơ quan báo chí. Phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát, phản biện của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng.

Thứ sáu, nắm vững và có những chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai các Nghị quyết của Trung ương phù hợp với thực tiễn thành phố. Xây dựng mối quan hệ gắn bó và tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ của các ban, bộ, ngành Trung ương trong quá trình tổ chức thực hiện những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi phát triển thành phố.

5. Đại hội xác định mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng, phát triển và bảo vệ Thành phố trong 5 năm tới (2020 - 2025).

5.1. Bối cảnh

Phát triển bền vững, tăng trưởng xanh đã trở thành xu thế bao trùm thế giới. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn biến rất nhanh, sâu rộng, tạo ra các cơ hội mới và thách thức mới với các nước trên thế giới. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương có vai trò ngày càng lớn trong nền kinh tế toàn cầu. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu có xu hướng giảm, không đồng đều giữa các khu vực, chịu tác động đan xen của nhiều yếu tố. Hợp tác phát triển giữa các nước và các khu vực tiếp tục gia tăng; đồng thời, các yếu tố mất ổn định tiếp tục ảnh hưởng đến phát triển ở các khu vực, nhất là chiến tranh thương mại giữa các cường quốc, sự mất ổn định về chính trị của một số quốc gia trong khu vực. Biến đổi khí hậu gia tăng, sự nóng lên toàn cầu, nước biển dâng, tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp kéo dài sẽ đặt ra nhiều thách thức mới cho phát triển bền vững. Xu thế hình thành các thành phố thông minh ngày càng gia tăng.

Sau hơn 30 năm đổi mới, thế và lực của nước ta đã lớn mạnh hơn nhiều và tích lũy thêm kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội. Vị thế của Việt Nam ở khu vực và trên thế giới tăng. Công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phòng, chống suy thoái, tham nhũng, lãng phí phải tiếp tục được đẩy mạnh hơn nữa để tiếp tục đảm bảo ổn định chính trị và phát triển bền vững đất nước. Nước ta vẫn đang đứng trước nhiều thách thức: năng suất lao động thấp, việc tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mới bắt đầu, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng năng lượng còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu gia tăng, nhất là các tỉnh phía Nam, bất ổn định ở khu vực tiếp tục tác động đến phát triển đất nước.

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế lớn nhất, với mật độ dân số cao nhất cả nước, tiếp tục chịu áp lực gia tăng dân số cơ học lớn nhất và bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu mạnh nhất cả nước. Thành tựu đạt được trong công cuộc đổi mới đất nước nói chung và sự phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng có tác động nhiều mặt đến các tầng lớp Nhân dân thành phố. Đời sống Nhân dân được cải thiện, trình độ dân trí được nâng cao, quyền làm chủ của Nhân dân được phát huy, nhu cầu được tham gia các hoạt động văn hóa, xã hội, nghề nghiệp của các tầng lớp Nhân dân ngày càng đa dạng; các tổ chức hội quần chúng ngày càng phát triển. Mặt khác, nhiều vấn đề xã hội phức tạp tiếp tục nảy sinh, gây áp lực trong hoạt động lãnh đạo, quản lý, nhất là sự gia tăng dân số cơ học, phân hóa giàu nghèo, sự ảnh hưởng của văn hóa “ngoại lai”, tình trạng tham nhũng, buôn lậu và các tệ nạn xã hội, “tín dụng đen”, “bảo kê”,... còn diễn biến phức tạp. Với sự phát triển vượt bậc của khoa học - kỹ thuật, mạng xã hội đã trở thành môi trường thông tin, tương tác của đại bộ phận Nhân dân, tác động nhanh, mạnh đến suy nghĩ, tình cảm và hành vi của người dân, nhất là công nhân, người lao động.

Đầu năm 2020, do tác động của dịch bệnh Covid-19 đã gây ra khủng hoảng kinh tế toàn cầu, ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển kinh tế của thành phố, gây áp lực lớn trong vấn đề đảm bảo an sinh xã hội và trật tự an toàn xã hội trong thời gian tới.

5.2. Quan điểm và phương hướng phát triển thành phố

- Đảng bộ thành phố có trách nhiệm lãnh đạo sự phát triển toàn diện của thành phố và chịu trách nhiệm trước Nhân dân về các quyết định của mình. Đảng viên phải là người gương mẫu chấp hành pháp luật, đi đầu trong lao động có hiệu quả cao, đổi mới, sáng tạo. Phải lấy sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo kết quả sự lãnh đạo. Đảng bộ phải lãnh đạo Thành phố Hồ Chí Minh không ngừng đổi mới, sáng tạo, phát triển toàn diện vì cả nước, cùng cả nước, vì hạnh phúc của Nhân dân.

- Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục giữ vững vai trò đầu tàu kinh tế của cả nước, đi đầu trong thực hiện mô hình tăng trưởng mới. Phát triển nhanh và bền vững trên cơ sở nghiên cứu và ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và tăng năng suất lao động, là trung tâm khởi nghiệp sáng tạo lớn nhất cả nước, đi đầu trong việc tận dụng các cơ hội của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phát triển mạnh kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn. Khuyến khích, hỗ trợ để hình thành các doanh nghiệp có quy mô lớn, tiềm lực mạnh, có khả năng cạnh tranh cao ở khu vực.

- Phát triển hài hòa kinh tế và văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, ý chí tự cường và truyền thống của Thành phố Hồ Chí Minh, phát huy vai trò nền tảng của văn hóa, xây dựng gia đình hạnh phúc để thành phố và đất nước phát triển bền vững. Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành một không gian văn hóa Hồ Chí Minh, nơi

tư tưởng, đạo đức, phong cách và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn hiện hữu thường xuyên, trở thành tài sản tinh thần, giá trị văn hóa đặc trưng của người dân, cán bộ, đảng viên của thành phố mang tên Bác. Khơi dậy khát vọng và sức sáng tạo của Nhân dân thành phố, phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực quan trọng nhất và là mục tiêu của sự phát triển. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ quốc tế ở các lĩnh vực ưu tiên. Không ngừng nâng cao chất lượng sống của Nhân dân thành phố.

- Phát huy hiệu quả mọi nguồn lực xây dựng các hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; tập trung ưu tiên đầu tư các dự án hạ tầng giao thông và hạ tầng số với hệ thống thông tin di động 5G.

- Đẩy mạnh liên kết vùng, hợp tác quốc tế, đặc biệt thông qua thỏa thuận hợp tác chiến lược giữa các bên trên các lĩnh vực ưu tiên của thành phố.

- Phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập của thành phố.

- Kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, đấu tranh quyết liệt, ngăn chặn hiệu quả suy thoái lý tưởng, đạo đức, tự diễn biến và tham nhũng. Phát huy dân chủ, vai trò Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội giám sát, phản biện ngày một hiệu quả hơn hoạt động và chính sách của Đảng và quản lý của Nhà nước, xây dựng Đảng, chính quyền thực sự trong sạch, vững mạnh.

- Chủ động xây dựng và phát triển đội ngũ lãnh đạo của thành phố ở các cấp, các ngành, lĩnh vực có đức, có tài, ngang tầm với nhiệm vụ phát triển thành phố và đất nước thời kỳ 2025 - 2045.

5.3. Mục tiêu và các chỉ tiêu trong nhiệm kỳ 2020 - 2025

Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Thành phố kiên định mục tiêu xã hội chủ nghĩa, ra sức phát huy truyền thống vẻ vang ***“Tăng cường xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, xứng đáng với niềm tin của Nhân dân; phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, nghĩa tình, huy động hiệu quả mọi nguồn lực và tận dụng thời cơ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh; không ngừng đổi mới, sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh; xây dựng thành phố thông minh, phát triển nhanh, bền vững, giữ vững vai trò đầu tàu kinh tế của cả nước; đẩy mạnh phát triển văn hóa, tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội, xây dựng gia đình hạnh phúc; vì cả nước, cùng cả nước, vì hạnh phúc của Nhân dân; thành phố là trung tâm về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ và văn hóa của khu vực Đông Nam Á”***.

Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025: Là đô thị thông minh, thành phố dịch vụ, công nghiệp theo hướng hiện đại, giữ vững vai trò đầu tàu kinh tế, động lực tăng trưởng của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước, đi đầu trong đổi mới sáng tạo, có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình. GRDP bình quân đầu người khoảng 8.500 USD.

- Đến năm 2030: Là thành phố dịch vụ, công nghiệp hiện đại, thành phố văn hóa, đầu tàu về kinh tế số, xã hội số, GRDP bình quân đầu người khoảng 13.000 USD là trung tâm về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ và văn hóa của khu vực Đông Nam Á.

- Tầm nhìn đến năm 2045: Trở thành trung tâm về kinh tế, tài chính của Châu Á, phát triển bền vững, có chất lượng cuộc sống cao, GRDP bình quân đầu người khoảng 37.000 USD, là điểm đến hấp dẫn toàn cầu.

4. Các chỉ tiêu phát triển chủ yếu nhiệm kỳ 2020 - 2025

Các chỉ tiêu phát triển chủ yếu giai đoạn 2020 - 2025 như sau:

1. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội địa trên địa bàn thành phố (GRDP) bình quân hàng năm khoảng 8%, duy trì tỷ trọng khu vực dịch vụ trong GRDP trên 60%.
2. Phần đầu kinh tế số đóng góp khoảng 25% đến năm 2025, 40% đến năm 2030 trong GRDP của thành phố.
3. GRDP bình quân đầu người đến cuối năm 2025 khoảng 8.500 USD/người.
4. Tổng vốn đầu tư xã hội chiếm bình quân khoảng 35% GRDP.
5. Tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào GRDP đến năm 2025 đạt từ 45 - 50%.
6. Chi đầu tư cho khoa học và công nghệ của xã hội đạt bình quân trên 1%/GRDP.
7. Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân đạt 7%/năm.
8. Đến năm 2025, tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo nghề có chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận đạt 87% trong tổng số lao động đang làm việc.
9. Trong 5 năm, tạo việc làm mới cho 700.000 lao động (bình quân 140.000 lao động/năm), tỷ lệ thất nghiệp đô thị dưới 4%.
10. Đến cuối năm 2025, cơ bản không còn hộ nghèo theo tiêu chuẩn nghèo cả nước; còn dưới 0,5% hộ nghèo theo chuẩn nghèo thành phố.
11. Đến cuối năm 2025, đạt tỷ lệ 21 bác sĩ/vạn dân, 42 giường bệnh/vạn dân.
12. Tiếp tục duy trì đạt 300 phòng học/vạn dân trong độ tuổi đi học (từ 3 đến 18 tuổi). Đảm bảo 100% trẻ trong độ tuổi đến trường đều được đi học.

13. Đến năm 2025, tổng tỷ suất sinh đạt ít nhất 1,4 con/phụ nữ (tuổi sinh đẻ) (hướng tới 2030: 1,6 con/phụ nữ).
14. Tiếp tục duy trì 100% số hộ dân sử dụng nước sạch.
15. Tiếp tục duy trì xử lý chất thải y tế và nước thải công nghiệp đạt 100%.
16. Đến năm 2025, tỷ lệ xử lý rác thải sinh hoạt bằng công nghệ mới hiện đại (đốt phát điện) và tái chế đạt ít nhất 80% (hướng tới 2030: 100%).
17. Đến năm 2025, tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt 15%, mật độ đường giao thông bình quân trên diện tích đất toàn thành phố đạt 2,5 km/km².
18. Giai đoạn 2021 - 2025, tổng diện tích nhà ở xây dựng mới đạt 50 triệu m² và đến cuối năm 2025, diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt 23,5 m²/người.
19. Đến năm 2025, diện tích cây xanh đô thị đạt không dưới 0,65m²/người (hướng tới 2030 không dưới 1m²/người).
20. Phần đầu thành phố nằm trong nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và về chỉ số cải cách hành chính (PAR-index).
21. Tỷ lệ người dân hài lòng với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước ở từng lĩnh vực đạt 95% trở lên.
22. Giữ vững an ninh chính trị, kéo giảm phạm pháp hình sự và tăng tỷ lệ điều tra khám phá án; giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố trên 90%, kéo giảm ít nhất 5% số người chết do tai nạn giao thông hằng năm, nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy và kéo giảm 10% số vụ cháy lớn, cháy gây thiệt hại nghiêm trọng so với nhiệm kỳ trước.
23. Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ năm sau cao hơn năm trước, chất lượng ngày càng cao hơn; giảm tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng yếu kém xuống dưới 0,5%.
24. 100% người đứng đầu cấp ủy, chính quyền thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương theo Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.
25. Kiểm tra, giám sát đối với 100% tổ chức đảng, đảng viên về việc thực hiện các thông báo, kết luận sau kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp.
26. 100% các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy có chương trình cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin quản lý tương đương với cải cách hành chính và chính quyền số ở Thành phố Hồ Chí Minh.

5.4. Đại hội nhất trí đề ra nhiệm vụ và những giải pháp chủ yếu

5.4.1. Phát triển kinh tế nhanh và bền vững trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và tăng năng suất lao động; nâng cao chất lượng tăng trưởng, phát triển nhanh các ngành kinh tế chủ lực có giá trị gia tăng cao; phát huy vai trò Khu đô thị sáng tạo tương tác cao phía Đông Thành

phổ; triển khai mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ phù hợp với xu thế phát triển của kinh tế số và thực tiễn phát triển của thành phố. Tập trung quy hoạch, đầu tư phát triển các ngành dịch vụ tài chính, ngân hàng, du lịch, thương mại, logistics,... triển khai thực hiện Đề án phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm tài chính khu vực và quốc tế, Kế hoạch phát triển ngành logistics giai đoạn 2020 - 2030. Chuyển dịch cơ cấu xuất khẩu theo hướng khuyến khích sản xuất và xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao và xuất khẩu phần mềm, sản phẩm nội dung số. Hoàn thiện chính sách phát triển các sản phẩm chủ lực, có thương hiệu, có lợi thế cạnh tranh làm nền tảng xây dựng thương hiệu sản phẩm, doanh nghiệp thành phố tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu. Khuyến khích ứng dụng thương mại điện tử, phát triển các hình thức mua sắm hiện đại, thông minh. Phát triển du lịch kết hợp phát triển công nghiệp văn hóa trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; triển khai Chiến lược phát triển du lịch thành phố giai đoạn 2020 - 2030.

Phát triển công nghiệp có hàm lượng khoa học - công nghệ dựa trên nền tảng công nghiệp công nghệ cao và kinh tế số; đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ và tiếp tục phát triển 4 ngành công nghiệp trọng yếu. Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp đô thị. Huy động nguồn lực, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư cho phát triển bền vững biển. Hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường lao động, bất động sản, khoa học và công nghệ, tài chính theo chuẩn mực của nền kinh tế thị trường đầy đủ, hội nhập quốc tế. Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động trong 8 lĩnh vực trọng yếu đạt trình độ quốc tế, tạo lợi thế cạnh tranh lâu dài cho thành phố. Quan tâm phát triển các thành phần kinh tế và mô hình kinh doanh mới. Huy động có hiệu quả các nguồn lực về lao động, đất đai, tài chính,..., khai thác mạnh mẽ tiềm năng các nguồn lực trong nước, ngoài nước để đầu tư phát triển Thành phố, phấn đấu xây dựng Thành phố sớm trở thành trung tâm về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ và văn hóa của khu vực Đông Nam Á.

5.4.2. Phát triển văn hóa - xã hội đồng bộ với phát triển kinh tế, làm nền tảng cho Thành phố phát triển bền vững; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ quốc tế ở các lĩnh vực ưu tiên, phát huy vai trò trung tâm giáo dục - đào tạo của cả nước. Hoàn thiện hệ thống giáo dục theo hướng giáo dục thông minh, giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập; nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục nghề nghiệp theo hướng linh hoạt, chuẩn hóa, hiện đại và hội nhập quốc tế. Nâng cao sức khỏe cho người dân cả về tâm vóc, tinh thần, tuổi thọ cũng như chất lượng cuộc sống; quy hoạch, đầu tư phát triển các bệnh viện Thành phố trở thành trung tâm y tế chuyên sâu của khu vực phía Nam và khu vực Đông Nam Á; phát triển y học cổ truyền trở thành một trong những hoạt động nổi bật của loại hình du lịch y tế; chủ động kiểm soát và ứng phó kịp thời với các dịch bệnh. Phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự là động

lực chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, huy động mọi nguồn lực xã hội thúc đẩy phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

Xây dựng các chương trình nghiên cứu, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm liên kết các trường, viện với doanh nghiệp, trong đó lấy doanh nghiệp là trung tâm, ưu tiên các lĩnh vực ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ 5G và sau 5G, robot, công nghệ sinh học, in 3D, internet vạn vật, vật liệu mới và các công nghệ của cách mạng công nghiệp lần thứ tư khác. Phát triển đồng bộ khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên và công nghệ.

Thực hiện chuyển đổi số trong quản trị thành phố, sản xuất - kinh doanh và tổ chức xã hội; xây dựng chính quyền số. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, hình thành không gian văn hóa Hồ Chí Minh. Phát huy đặc trưng, văn hóa, tính cách của con người thành phố luôn năng động, sáng tạo, đi đầu, dám chấp nhận thử thách, nhân ái, nghĩa tình. Quy hoạch và phát triển các cơ sở văn hóa, các chương trình nghệ thuật thường niên gắn với tư tưởng, đạo đức, phong cách và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, làm cho văn hóa Hồ Chí Minh thấm sâu vào người dân thành phố, là một nguồn sức mạnh đặc thù của con người thành phố mang tên Bác. Đầu tư xây dựng một số công trình văn hóa, thể thao tiêu biểu, mang tầm vóc khu vực. Huy động sức mạnh của toàn hệ thống chính trị để nâng cao chất lượng cuộc sống gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc. Chăm lo, thực hiện tốt các chính sách đối với người có công, hỗ trợ người nghèo, đảm bảo giảm nghèo toàn diện, bền vững; thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về thanh niên, công tác bình đẳng giới, tăng cường bảo vệ phụ nữ và trẻ em.

5.4.3. Phát huy hiệu quả mọi nguồn lực phát triển hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ; đẩy mạnh thiết kế đô thị toàn diện, đồng bộ khu trung tâm Thành phố, khu đô thị mới và các khu đô thị hiện hữu; hoàn thành quy hoạch không gian ngầm, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, quy hoạch chung Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060. Tiếp tục phát triển xây dựng theo hướng đô thị xanh, văn minh, đẩy mạnh chỉnh trang và phát triển đô thị, đẩy nhanh phát triển hạ tầng xã hội, đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Nâng cao hiệu quả công tác giảm ngập nước và ứng phó với biến đổi khí hậu, phát huy hiệu quả dự án giảm ngập do triều sau khi hoàn thành. Tập trung xây dựng thành phố sạch và xanh, thân thiện với môi trường. Thực hiện các chương trình đảm bảo vệ sinh môi trường, phát triển mảng xanh đô thị, năng lượng xanh, giao thông xanh, tiến đến xây dựng hoàn thiện hạ tầng xanh. Tiếp tục thực hiện tốt công tác cung cấp nước sạch cho người dân, đảm bảo cho nhu cầu sinh hoạt và sản xuất - kinh doanh. Xây dựng và triển khai mạnh mẽ các giải pháp giảm ùn tắc, giảm tai nạn giao thông, đầu tư phát triển giao thông liên vùng, khai thác hiệu quả giao thông đường thủy, phát triển đường sắt đô thị, các đường vành đai. Triển khai đảm bảo tiến

đề án xây dựng đô thị thông minh đồng bộ với phát triển kinh tế số và xã hội số. Cơ bản hoàn thành chuyển đổi dữ liệu số của toàn thành phố trước năm 2025.

5.4.4. Đảm bảo quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố; thực hiện tốt chủ trương kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng - an ninh, quốc phòng - an ninh với kinh tế. Xây dựng Thành phố thành khu vực phòng thủ vững chắc, có thể trận quốc phòng toàn dân với thể trận an ninh nhân dân vững mạnh; xử lý có hiệu quả các nhân tố ảnh hưởng đến an ninh chính trị, không để phát sinh điểm nóng trên địa bàn. Bảo vệ an toàn tuyệt đối các mục tiêu trọng điểm, các lễ hội, sự kiện chính trị quan trọng. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự; đấu tranh phòng, chống, kiềm chế, kéo giảm các loại tội phạm; đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Xây dựng lực lượng quân sự, công an chính quy, có bản lĩnh chính trị vững vàng.

5.4.5. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế; tiếp tục triển khai hiệu quả, đồng bộ các hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, thông tin đối ngoại, công tác người Việt Nam ở nước ngoài trên tinh thần chủ động và sáng tạo, phù hợp với đặc điểm và tình hình thành phố, tạo môi trường quốc tế thuận lợi cho sự phát triển toàn diện của thành phố. Phát huy tác dụng của không gian văn hóa Hồ Chí Minh trong hoạt động đối ngoại.

Xác lập quan hệ hợp tác quốc tế có trọng tâm, trọng điểm trong các lĩnh vực mà Thành phố có nhu cầu với các địa phương nước ngoài, đặc biệt là các địa phương của những nước có quan hệ đối tác chiến lược với Việt Nam, góp phần thực hiện thành công các chương trình, đề án phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại theo chiều sâu và theo ngành nhằm nâng cao hình ảnh và vị thế của Thành phố. Tiếp tục phát huy hơn nữa vai trò của đối ngoại nhân dân và công tác người Việt Nam ở nước ngoài nhằm tranh thủ sự ủng hộ của các tầng lớp xã hội, cộng đồng quốc tế, phát huy hiệu quả nguồn kiều hối cho sự phát triển của Thành phố.

5.4.6. Đổi mới quản lý Thành phố Hồ Chí Minh, tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội giai đoạn 2017 - 2022, nghiên cứu đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố giai đoạn sau năm 2022; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số; thực hiện chuyển đổi số một cách toàn diện, phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số. Tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp vào quá trình xây dựng chính sách và thể chế, đề cao vai trò giám sát, phản biện xã hội, tạo sự thống nhất, đồng lòng chung tay xây dựng, bảo vệ và phát triển Thành phố.

5.4.7 Tăng cường xây dựng chính đồn Đảng, xây dựng chính quyền, nâng cao chất lượng công tác dân vận, tăng cường gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân

- Nâng cao bản lĩnh chính trị, trí tuệ, tính chiến đấu của toàn Đảng bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu của từng đảng bộ, đến từng chi bộ cơ sở. Nghiên cứu triển khai giải pháp đột phá đổi mới công tác giáo dục lý luận chính trị, quán triệt, triển khai nghị quyết của Đảng; thực hiện công tác giám sát chặt chẽ; khắc phục tình trạng chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết là “khâu yếu”. Nắm chắc và dự báo sát đúng tình hình tư tưởng, nghiên cứu dư luận và tâm trạng xã hội; kịp thời xử lý thông tin và định hướng tư tưởng, dự luận gắn với giải quyết tốt các vấn đề bức xúc của Nhân dân, các vấn đề nhạy cảm, phức tạp phát sinh. Kiên quyết, kiên trì thực hiện hiệu quả hơn Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII gắn với gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Tổ chức sắp xếp lại tổ chức đảng phù hợp với mô hình mới của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp và tổ chức dưới phường - xã, thị trấn; lãnh đạo thành công bầu cử Quốc hội khóa XV, bầu cử Hội đồng nhân dân thành phố và hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Quán triệt và nghiêm túc thực hiện quan điểm Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ. Đổi mới nội dung và phương pháp đánh giá cán bộ; nâng cao hiệu quả thực hiện các chương trình tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý của Thành phố; tiếp tục nghiên cứu, bổ sung chính sách thu hút, sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, lực lượng trí thức trẻ tuổi có trình độ thạc sĩ trở lên; nghiên cứu, thực hiện thi tuyển một số chức danh quản lý ở cấp sở - ngành, quận - huyện và cơ quan tương đương; thực hiện cơ chế tuyển chọn cán bộ đủ tiêu chuẩn chức danh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

- Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; quyết liệt chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Quy định số 1374-QĐ/TU ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Ban Thường vụ Thành ủy. Quan tâm kiểm tra, giám sát các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy trong việc chấp hành Quy chế làm việc, việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Đẩy mạnh việc tự kiểm tra, phát hiện và xử lý các vi phạm của cấp ủy, tổ chức đảng; tập trung kiểm tra, giám sát việc khắc phục các khuyết điểm sau kiểm tra, giám sát. Nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Xử lý nghiêm minh trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát quyền lực đối với người có chức vụ. Phát huy vai trò giám sát của hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan báo chí trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy theo hướng: khẳng định sự chịu trách nhiệm toàn diện của cấp ủy trong việc lãnh đạo chính quyền thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy và chính quyền trong việc thực hiện nhiệm vụ của cấp ủy và chính quyền mỗi cấp; phát huy mạnh mẽ, hiệu quả vai trò giám sát, phản biện của Mặt

trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, nâng cao tính khả thi của nghị quyết; tăng cường phân cấp, ủy quyền theo đúng quy định cho cấp ủy, tổ chức đảng. Nâng cao chất lượng, hiệu quả đi cơ sở, thực hiện tốt quy chế chất vấn trong Đảng, tăng cường cải cách hành chính trong Đảng.

- Nâng cao vai trò và chất lượng hoạt động của hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân các cấp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước. Tiến hành sắp xếp các đơn vị hành chính, các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn. Xây dựng lộ trình để chuyển một số huyện thành quận giai đoạn 2020 - 2030. Lãnh đạo thực hiện Đề án tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh sau khi được Quốc hội thông qua. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền trong công tác cải cách hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp, xây dựng đô thị thông minh, chính quyền số. Huy động cả hệ thống chính trị để xử lý các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người trên địa bàn thành phố.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác dân vận, tăng cường gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân; tập hợp và phát huy sức mạnh tổng hợp của Nhân dân Thành phố tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh; đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận của hệ thống chính trị; chú trọng công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước, chính quyền các cấp; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận của hệ thống chính trị; mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại nhân dân.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng. Tiếp tục đổi mới nội dung hoạt động theo hướng thiết thực và đi sâu vào từng đối tượng cụ thể; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân; chú trọng công tác nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp Nhân dân, đoàn viên, hội viên, đồng bào các dân tộc thiểu số, đồng bào có đạo, công nhân các khu chế xuất, khu công nghiệp, người lao động tự do đang làm việc dựa trên các ứng dụng công nghệ và quan tâm công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài.

- Phát huy vai trò, sự năng động, sáng tạo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố trong việc xây dựng và phát huy không gian văn hóa Hồ Chí Minh để giáo dục lòng yêu nước, đạo đức, ý chí và nhân cách của công dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước trong các tầng lớp Nhân dân ở khu dân cư; tăng cường hoạt động giám sát, phản biện xã hội, các hình thức tiếp xúc, đối thoại của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với các tầng lớp Nhân dân.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển thành phố giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030 và 24 chỉ tiêu phát triển chủ yếu nhiệm kỳ 2020 - 2025, thực hiện chức năng lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò

làm chủ của Nhân dân trong cơ chế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa, Đảng bộ thành phố xây dựng và thực hiện **3 Chương trình đột phá và 1 Chương trình trọng điểm phát triển thành phố**, bao gồm: Chương trình đột phá đổi mới quản lý thành phố Hồ Chí Minh; Chương trình đột phá phát triển hạ tầng thành phố Hồ Chí Minh; Chương trình đột phá phát triển nguồn nhân lực và văn hóa thành phố Hồ Chí Minh; Chương trình trọng điểm phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo và phát triển sản phẩm chủ lực thành phố Hồ Chí Minh.

CHƯƠNG TRÌNH ĐỘT PHÁ ĐỔI MỚI QUẢN LÝ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Mục tiêu chương trình**

- Chủ động xây dựng, kiên trì kiên nghị, triển khai các cơ chế, chính sách quản lý Thành phố phù hợp tính chất đô thị đặc biệt, đầu tàu về nhiều mặt của cả nước; đề xuất tỷ lệ điều tiết cho ngân sách Thành phố phù hợp nhu cầu và phát huy các nguồn lực, đóng góp nhiều hơn vào tăng trưởng và ngân sách chung của cả nước; phát huy hiệu quả các cơ chế, chính sách để thành phố phát triển nhanh và bền vững dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo; chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 gắn với hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; thực hiện nhanh chuyển đổi số, hoàn thiện chính quyền số, xây dựng Thành phố trở thành thành phố thông minh.

- Nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, đột phá về thể chế, thủ tục hành chính và tài chính công, nâng cao chất lượng quản trị công; đề xuất không tổ chức Hội đồng nhân dân ở quận, phường, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập nhằm đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; chuyển một số huyện thành quận, hình thành và phát triển Khu đô thị sáng tạo tương tác cao phía Đông gắn với thành lập thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, tạo động lực mới cho sự phát triển.

- Khơi dậy tiềm năng, niềm tự hào của các tầng lớp Nhân dân Thành phố tham gia tích cực các phong trào hành động cách mạng, thi đua sáng tạo xây dựng, bảo vệ và phát triển Thành phố. Hình thành và phát huy các hội đồng phát triển các ngành kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh, chất lượng tăng trưởng. Xây dựng, triển khai thực hiện tốt mối quan hệ với các địa phương trọng điểm thuộc các nước là đối tác chiến lược của Việt Nam nhằm phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế nhanh và bền vững. Tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp vào quá trình xây dựng chính sách và thể chế; đề cao vai trò giám sát, phản biện xã hội, tạo sự thống nhất, đồng lòng chung tay xây dựng, bảo vệ và phát triển Thành phố.

*** Các nội dung chương trình cụ thể, bao gồm:**

1. Đề án điều chỉnh tỷ lệ điều tiết ngân sách cho Thành phố giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn 2026 - 2030 để tăng thu ngân sách Trung ương và tạo tiền đề để Thành phố phát triển nhanh, bền vững.

2. Đề án tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đề án thành lập thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Đề án chuyển một số huyện thành quận giai đoạn 2021 - 2030.

5. Đề án xây dựng Thành phố thông minh giai đoạn 2017 - 2025.

6. Chương trình chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Đề án hình thành và phát triển Khu đô thị sáng tạo tương tác cao phía Đông thành phố giai đoạn 2020 - 2035.

8. Đề án hình thành và phát huy các Hội đồng phát triển các ngành kinh tế giai đoạn 2020 - 2025.

9. Đề án quản lý đất đai và phương hướng sử dụng đất đai hiệu quả trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

10. Đề án thúc đẩy quan hệ giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các địa phương trọng điểm thuộc các nước là đối tác chiến lược của Việt Nam, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế nhanh và bền vững của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2025.

11. Đề án Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Nhân dân giám sát Đảng và chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2025.

12. Đề án tổ chức Phong trào thi đua sáng tạo và các giải thưởng sáng tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030.

13. Chương trình cải cách hành chính, nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) và Chương trình nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), cải thiện môi trường kinh doanh, môi trường đầu tư của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2025.

14. Đề án thành lập Trung tâm hợp tác kinh tế, du lịch và văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh ở Saint-Petersburg (Liên bang Nga) năm 2020.

CHƯƠNG TRÌNH ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*** Mục tiêu chương trình**

- Phát triển đồng bộ và hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng, tạo môi trường, điều kiện tốt để phát triển kinh tế - xã hội, mở rộng không gian phát triển, kết nối các địa phương trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam gắn với bố trí, cơ cấu lại sản xuất và phân bố dân cư.

- Đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số. Chú trọng phát triển hạ tầng dịch vụ thông qua gắn kết, phát huy hiệu quả quy hoạch và huy động tốt các nguồn lực (tài chính, công nghệ, đất đai,...) đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành dịch vụ tương xứng với vai trò, vị trí là ngành mũi nhọn phát triển chiến lược của thành phố. Tập trung phát triển hạ tầng công nghiệp trên cơ sở tiếp tục phát huy các khu công nghệ cao, khu chế xuất, khu công nghiệp, chuỗi Công viên Phần mềm Quang Trung và mạng lưới các trung tâm khởi nghiệp sáng tạo, hình thành khu công nghiệp mới có chất lượng và tính cạnh tranh cao, phù hợp với các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao và hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

- Quan tâm phát triển, đảm bảo nhà ở cho người dân trên địa bàn với mức tăng trung bình 1 triệu dân qua 5 năm. Đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông, phát triển mạnh ngành logistics; giải quyết hiệu quả các vấn đề cấp bách đặt ra: giảm ùn tắc giao thông, chống ngập, giảm ô nhiễm môi trường, xử lý nước thải, chất thải rắn, cung cấp và vận động 100% người dân thành phố sử dụng nước sạch, phát triển cây xanh, hệ thống chiếu sáng đô thị,... đáp ứng và phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân Thành phố. Quy hoạch và phát triển kè bờ sông Sài Gòn và sông, kênh nội thành nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế về tự nhiên, cảnh quan và môi trường sông, kênh rạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội Thành phố.

*** Các nội dung chương trình cụ thể, bao gồm:**

1. Đề án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030.

2. Đề án phát triển ngành logistics trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

3. Đề án chống ngập và xử lý nước thải Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2045 và kế hoạch chống ngập và xử lý nước thải giai đoạn 2020 - 2030.

4. Đề án quy hoạch xử lý chất thải rắn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050.

5. Đề án phát triển hạ tầng dịch vụ Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2040.

6. Đề án phát triển hạ tầng công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh 2020 - 2045 và kế hoạch triển khai giai đoạn 2020 - 2025 (Khu công nghệ cao, các Khu công nghiệp, Khu Công viên Phần mềm Quang Trung, mạng lưới các trung tâm khởi nghiệp sáng tạo).

7. Đề án phát triển hạ tầng viễn thông và Kế hoạch phát triển hạ tầng số Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030.

8. Đề án phát triển kè bờ sông và kinh tế dịch vụ ven sông giai đoạn 2020 - 2045 và kế hoạch triển khai giai đoạn 2020 - 2025.

9. Chương trình phát triển nhà ở Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030.

10. Chương trình phát triển công viên cây xanh công cộng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030.

11. Chương trình phát triển hệ thống chiếu sáng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030.

12. Đề án phát triển hệ thống cấp nước thành phố giai đoạn 2020 - 2050 và Chương trình cung cấp nước sạch và chấm dứt khai thác nước ngầm Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030.

13. Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2020 - 2030.

CHƯƠNG TRÌNH ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC VÀ VĂN HÓA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*** Mục tiêu chương trình:**

- Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đào tạo đạt trình độ quốc tế ở 8 lĩnh vực (công nghệ thông tin - truyền thông; cơ khí - tự động hóa; trí tuệ nhân tạo; quản trị doanh nghiệp; tài chính - ngân hàng; y tế; du lịch; quản lý đô thị); khuyến khích đại học chia sẻ, phát triển giáo dục thông minh, tạo điều kiện tiếp cận và lĩnh hội hệ thống tri thức gắn với các nền giáo dục tiên tiến trên thế giới; đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời.

- Phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo, chuyên tiềm năng trí tuệ của nguồn nhân lực thành những thành quả ứng dụng và sáng tạo khoa học công nghệ, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế. Phát triển hệ thống y tế toàn diện, ứng dụng công nghệ để phát triển mạnh mẽ y tế thông minh, tiếp tục quan tâm đảm bảo y tế cộng đồng, đáp ứng tốt yêu cầu chăm lo sức khỏe Nhân dân.

- Quan tâm đầu tư phát triển các hoạt động thể dục thể thao, nâng cao trình độ thể thao thành tích cao và đáp ứng nhu cầu thể dục thể thao nâng cao thể lực trong cộng đồng. Phát triển các ngành, lĩnh vực văn hóa thật sự trở thành nền tảng tinh thần của xã hội, một động lực để phát triển kinh tế. Củng cố các thiết chế lễ hội, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa thường niên; phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp, chú trọng văn hóa gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc; đảm bảo phát triển văn hóa - xã hội hài hòa với phát triển kinh tế, mọi người dân đều được thụ hưởng các giá trị tốt đẹp của đời sống văn hóa - xã hội.

*** Các nội dung chương trình cụ thể, bao gồm:**

1. Đề án đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ở 8 ngành (công nghệ thông tin - truyền thông; cơ khí - tự động hóa; trí tuệ nhân tạo; quản trị doanh nghiệp; tài chính - ngân hàng; y tế; du lịch; quản lý đô thị) giai đoạn 2020 - 2035 và đại học chia sẻ.

2. Đề án giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020 - 2030.
3. Đề án y tế thông minh giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn 2030.
4. Đề án phát triển y tế cộng đồng, thực hiện bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030.
5. Chương trình nghiên cứu và phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo giai đoạn 2020 - 2030.
6. Đề án nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn thành phố giai đoạn 2020 - 2030.
7. Đề án hỗ trợ phát triển tài năng trẻ và lãnh đạo tương lai của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2035.
8. Chiến lược phát triển ngành Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2035.
9. Đề án phát triển Ngành Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2035.
10. Đề án Nghiên cứu xây dựng tiêu chí đánh giá gia đình hạnh phúc ở Thành phố Hồ Chí Minh.
11. Đề án tổ chức lễ hội và sự kiện Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn từ năm 2020 - 2030.

CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP, KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM CHỦ LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*** Mục tiêu chương trình:**

- Phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, Thành phố là địa phương đi đầu trong việc tận dụng các cơ hội của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, xây dựng thành phố thông minh, làm nền tảng phát triển kinh tế hiện đại; tiếp tục là đầu tàu kinh tế quan trọng của cả nước, là trung tâm về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ của khu vực Đông Nam Á.
- Tập trung phát triển Thành phố trở thành Trung tâm tài chính của khu vực và quốc tế. Nghiên cứu và triển khai các chính sách hỗ trợ kinh tế chia sẻ, kinh tế số và kinh tế tuần hoàn; phát triển du lịch thông minh, phát huy tiềm năng du lịch nội địa, liên kết phát triển du lịch thành phố với các tỉnh, thành Đồng bằng sông Cửu Long và các địa phương trên cả nước.
- Đồng hành và tích cực hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, nâng cao hiệu quả hợp tác các ngân hàng, tổ chức tài chính và Nhà nước để hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; chú trọng phát triển sản phẩm và thương hiệu sản phẩm, nâng cao tỉ lệ cung ứng sản phẩm đặc trưng của thành phố trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Trong đó, tập trung

vào các ngành công nghiệp thế mạnh, trọng yếu và có giá trị gia tăng cao, đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế Thành phố, như: công nghệ thông tin - truyền thông, cơ khí - tự động hóa, chế biến thực phẩm, công nghiệp dược, nhựa, cao su,... Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học, hình thành trung tâm sản xuất và cung ứng giống cây, giống con chất lượng cao cho khu vực và cả nước.

*** Các nội dung chương trình cụ thể, bao gồm:**

1. Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và sản phẩm công nghệ thông tin - truyền thông giai đoạn 2020 - 2030.
2. Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và sản phẩm cơ khí - tự động hóa giai đoạn 2020 - 2030.
3. Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và sản phẩm ngành chế biến thực phẩm giai đoạn 2020 - 2030.
4. Đề án phát triển công nghiệp dược trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2025 tầm nhìn 2030.
5. Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp sản phẩm nhựa, cao su giai đoạn 2020 - 2030.
6. Chương trình phát triển giống cây, con và nông nghiệp công nghệ cao giai đoạn 2020 - 2030.
7. Triển khai thực hiện Đề án du lịch thông minh giai đoạn 2020 - 2030.
8. Chương trình liên kết phát triển du lịch Thành phố Hồ Chí Minh và 13 tỉnh thành Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2020 - 2030.
9. Đề án phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm tài chính khu vực và quốc tế.
10. Diễn đàn kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh và các triển lãm công nghiệp, dịch vụ 4.0 giai đoạn 2020 - 2030.
11. Chính sách hỗ trợ kinh tế chia sẻ, kinh tế số và kinh tế tuần hoàn giai đoạn 2020 - 2025.
12. Chương trình kết nối các ngân hàng, tổ chức tài chính và Nhà nước để hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố giai đoạn năm 2020 - 2025.
13. Đề án hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2025.

II. Các thuật ngữ mới trong Đại hội

1. GRDP Tổng sản phẩm trong nước địa phương (viết tắt của *Gross Regional Domestic Product*): là chỉ tiêu kinh tế tổng hợp, phản ánh: “Toàn bộ kết

quả cuối cùng của các hoạt động sản xuất của tất cả các đơn vị thường trú trong nền kinh tế của tỉnh trong một thời kỳ nhất định (thường là một năm); phản ánh các mối quan hệ trong quá trình sản xuất, phân phối thu nhập, sử dụng cuối cùng sản phẩm hàng hóa và dịch vụ trong nền kinh tế địa phương”.

Điểm khác biệt giữa GRDP và GDP:

- GRDP: là tổng sản phẩm tính trên phạm vi một vùng, một tỉnh hay một thành phố nào đó.

- GDP: là tổng sản phẩm tính trên phạm vi lãnh thổ của một quốc gia.

Về phương pháp tính và nội dung tính của chỉ tiêu GDP và GRDP là hoàn toàn giống nhau, chỉ khác nhau ở **phạm vi tính toán**. GDP tính trên phạm vi của một nước, GRDP tính trên một vi của một tỉnh, thành phố nào đó.

2. Cách mạng công nghiệp 4.0

Trong lịch sử nhân loại, các chuyên gia đã phân định 4 giai đoạn lịch sử của các cuộc cách mạng công nghiệp. Bốn cuộc cách mạng này có đặc trưng cơ bản liên quan tới sự cơ giới hóa trong quá trình sản xuất. Đó là:

- Cuộc CMCN 1.0 (từ năm 1784): sử dụng máy hơi nước trong quá trình sản xuất;
- Cuộc CMCN 2.0 (từ năm 1870): sử dụng điện năng phục vụ sản xuất hàng loạt;
- Cuộc CMCN 3.0 (từ năm 1969): liên quan tới công nghệ điện tử, bán dẫn và công nghệ thông tin (CNTT) phục vụ việc tự động hóa quá trình sản xuất;
- Cuộc CMCN 4.0 (đầu thế kỷ 21): đang bước đầu chuyển dịch từ cuộc cách mạng lần 3.

CMCN 4.0 gồm những hệ thống thông minh được kết nối với nhau để tạo ra một chuỗi giá trị số. Đây là các hệ thống tích hợp thực và ảo (cyberphysical systems - CPS) gồm những thành phần vật lý, dữ liệu, công nghệ thông tin và truyền thông. Các hệ thống này sẽ biến đổi những nhà máy sản xuất truyền thống thành những nhà máy thông minh với mục tiêu là các thiết bị máy móc có thể tương tác, nói chuyện với nhau trong khi các sản phẩm và thông tin được xử lý và phân bổ trong thời gian tức thời.

3. Chính phủ điện tử (tiếng Anh: *e-Government*) là việc ứng dụng những thành tựu công nghệ thông tin, truyền thông vào các hoạt động của chính phủ với mục đích nâng cao tính hiệu quả, minh bạch và sự tham gia của người dân vào các hoạt động của chính quyền.

4. Tăng trưởng xanh: là sự tăng trưởng dựa trên quá trình thay đổi mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế nhằm tận dụng lợi thế so sánh, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế thông qua việc nghiên cứu và áp dụng công nghệ tiên tiến, phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng hiện đại để sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, giảm phát thải khí nhà kính, ứng phó với biến đổi khí hậu, góp

phần xóa đói giảm nghèo và tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế một cách bền vững.

5. Năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) là kết quả sản xuất mang lại do nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản cố định và lao động hoặc các nhân tố hữu hình, nhờ vào tác động của các nhân tố vô hình như đổi mới công nghệ, hợp lý hoá sản xuất, cải tiến quản lý, nâng cao trình độ lao động của công nhân,... (gọi chung là các nhân tố tổng hợp).

Tốc độ tăng năng suất các nhân tố tổng hợp được đo bằng tỷ lệ tăng lên của kết quả sản xuất do nâng cao năng suất của các nhân tố tổng hợp.

6. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP): được tính bằng khối lượng sản xuất các sản phẩm chủ yếu kỳ báo cáo qua điều tra mẫu so với khối lượng sản xuất kỳ gốc. Chỉ số IIP bao gồm: tháng báo cáo so với tháng bình quân năm gốc và cộng dồn từ đầu năm đến tháng báo cáo so với cùng kỳ năm trước và được phân tổ đến ngành cấp 4 (Chỉ tiêu này dùng thay chỉ tiêu Giá trị sản xuất công nghiệp: Giá trị tuyệt đối của tháng chính thức, tháng ước tính, cộng dồn đến tháng ước tính và so sánh tốc độ phát triển so với cùng kỳ năm trước.)

7. Kinh tế tuần hoàn (tiếng Anh: circular economy) là một mô hình kinh tế trong đó các hoạt động thiết kế, sản xuất và dịch vụ đặt ra mục tiêu kéo dài tuổi thọ của vật chất, và loại bỏ tác động tiêu cực đến môi trường.

Nếu như mô hình kinh tế tuyến tính truyền thống (tiếng Anh: linear economy) chỉ quan tâm đến việc khai thác tài nguyên, sản xuất, và vứt bỏ sau tiêu thụ, dẫn đến việc tạo ra một lượng phế thải khổng lồ thì mô hình kinh tế tuần hoàn chú trọng việc quản lý và tái tạo tài nguyên theo một vòng khép kín nhằm tránh tạo ra phế thải. Việc tận dụng tài nguyên được thực hiện bằng nhiều hình thức như sửa chữa (repair), tái sử dụng (reuse), tái chế (recycle) và thay vì sở hữu vật chất thì hướng đến chia sẻ (sharing) hoặc cho thuê (leasing).

8. Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (viết tắt theo tên tiếng Anh là PAPI) là công cụ phản ánh tiếng nói người dân về mức độ hiệu quả điều hành, quản lý nhà nước, thực thi chính sách và cung ứng dịch vụ công của chính quyền các cấp. PAPI được phối hợp triển khai bởi Trung tâm Nghiên cứu phát triển và Hỗ trợ cộng đồng (CECODES) và Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP), từ năm 2009 tới nay, cùng với sự hỗ trợ của các đối tác trong suốt quá trình triển khai thực hiện nghiên cứu, gồm Trung tâm Công tác lý luận và Tạp chí Mặt trận thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (từ năm 2009 - 2012), Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội (trong năm 2012), và Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ và Nghiên cứu khoa học Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (từ năm 2013).

9. Chỉ số cải cách hành chính (PAR-index): là công cụ quan trọng để theo dõi, đánh giá hoạt động cải cách hành chính (CCHC) được Bộ Nội vụ ban hành tại

Quyết định số 1294/QĐ-BNV ngày 03/12/2012 về phê duyệt Đề án "Xác định chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương" với mục tiêu: Xác định Chỉ số CCHC để theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách quan, công bằng kết quả CCHC hàng năm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020.

PAR Index gồm đánh giá bên trong của cơ quan (có thẩm định của Hội đồng Thẩm định Trung ương) và đánh giá bên ngoài của người dân. Nội dung của Chỉ số được xác định trên 8 lĩnh vực, gồm: Công tác chỉ đạo điều hành CCHC; Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức viên chức; Đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; Hiện đại hóa nền hành chính; Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông. Tổng điểm của PAR Index là 100 điểm với phương pháp đánh giá như sau: thông qua kết quả tự chấm điểm của địa phương (đánh giá bên trong) với số điểm tối đa là 62/100 điểm và kết quả điều tra xã hội học (đánh giá bên ngoài) với số điểm tối đa là 38/100 điểm.

10. Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: là công nghệ có hàm lượng cao về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; được tích hợp từ thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại; tạo ra sản phẩm có chất lượng, tính năng vượt trội, giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường; có vai trò quan trọng đối với việc hình thành ngành sản xuất, dịch vụ mới hoặc hiện đại hóa ngành sản xuất, dịch vụ hiện có. (Luật số 21/2008/QH12 Luật Công nghệ cao)

11. Nông nghiệp đô thị: Nông nghiệp đô thị là quá trình chuyển đổi tất yếu từ nền nông nghiệp truyền thống sang một nền nông nghiệp có hàm lượng chất xám cao, công nghiệp hiện đại, được đầu tư toàn diện và đồng bộ bởi một thành phố lớn, với tầm nhìn, quyết tâm và thống nhất ý chí cao nhằm góp phần trong việc thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngành nông nghiệp của bản thân đô thị và trong mối liên hệ giữa đô thị với các vùng, miền có liên quan đến sản xuất nông nghiệp.

(Quyết định số 2011/QĐ-UBND ngày 07/05/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt "Đề án phát triển nông nghiệp đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025").

12. Nông nghiệp sạch: được hiểu là sản phẩm nông nghiệp được sản xuất theo Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt hay Nông nghiệp hữu cơ (Nông nghiệp hữu cơ là hệ thống sản xuất bảo vệ tài nguyên đất, hệ sinh thái và sức khỏe con người, dựa vào các chu trình sinh thái, đa dạng sinh học thích ứng với điều kiện tự nhiên, không sử dụng các yếu tố gây tác động tiêu cực đến môi trường sinh thái; là sự kết hợp kỹ thuật truyền thống và tiến bộ khoa học để làm lợi cho môi trường chung, tạo mối quan hệ công bằng và cuộc sống cân bằng cho mọi đối tượng trong

hệ sinh thái), Theo Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 về Nông nghiệp hữu cơ.

III. Đại hội thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, phát huy dân chủ, sáng suốt lựa chọn bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XI và Đoàn Đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

- Thực hiện các quy định của Đảng về công tác nhân sự Đại hội, trong thời gian qua Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh khóa X, trực tiếp là Ban Thường vụ Thành ủy đã có ý thức và trách nhiệm rất cao trong công tác chuẩn bị nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XI, Ban Thường vụ Thành ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Thành ủy ở tất cả các khâu, từ đánh giá cán bộ, quy hoạch tạo nguồn, đào tạo bồi dưỡng, bố trí cán bộ tiếp cận với các chức danh được quy hoạch. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố đã báo cáo Bộ Chính trị và được Bộ Chính trị thống nhất về phương án nhân sự. Theo quy định, việc giới thiệu nhân sự bầu chức danh Bí thư Thành ủy thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị. Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị đặc biệt, một trung tâm kinh tế lớn của Vùng, cả nước, có vị trí chính trị rất quan trọng của cả nước, việc chuẩn bị nhân sự Bí thư Thành ủy gắn với công tác chuẩn bị nhân sự Bộ Chính trị khóa XIII của Đảng.

- Ngày 17 tháng 10 năm 2020, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh khóa XI gồm **61** đồng chí; Bộ Chính trị đã công bố quyết định về việc chỉ định Đồng chí Nguyễn Văn Nên, Bí thư Trung ương Đảng, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ khóa XI để giới thiệu bầu Bí thư Thành ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025. Như vậy, Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh khóa XI gồm **62** đồng chí (khuyết 03 đồng chí sẽ bổ sung sau Đại hội), tiêu biểu cho trí tuệ, phẩm chất và năng lực, có cơ cấu hợp lý, bảo đảm tính liên tục và kế thừa trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo.

- Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XI đã bầu **15** đồng chí vào Ban Thường vụ Thành ủy. Như vậy, Ban Thường vụ Thành ủy khóa XI gồm **16** đồng chí (khuyết 01 đồng chí sẽ bổ sung sau Đại hội).

Đồng chí Nguyễn Văn Nên được Hội nghị tín nhiệm tuyệt đối (100%) bầu giữ chức vụ Bí thư Thành ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Các đồng chí: Đồng chí Trần Lưu Quang, Đồng chí Nguyễn Thành Phong, Đồng chí Nguyễn Thị Lệ và Đồng chí Nguyễn Hồ Hải được bầu làm Phó Bí thư Thành ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Hội nghị cũng đã bầu Ủy ban Kiểm tra Thành ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm **14** đồng chí (khuyết 01 đồng chí sẽ bổ sung sau); Đồng chí Dương Ngọc Hải, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy được bầu làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy khóa XI.

- Đại hội đã bầu Đoàn Đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh gồm **38** đại biểu chính thức và **04** đại biểu dự khuyết, cùng với **05** đại biểu đương nhiên, tiêu biểu

cho trí tuệ, phẩm chất và năng lực, đại diện xứng đáng cho ý chí, trí tuệ của Đảng bộ và Nhân dân Thành phố dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

* *

*

Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XI nhận thức sâu sắc trách nhiệm đối với Nhân dân thành phố và Nhân dân cả nước, với truyền thống yêu nước, cách mạng, đoàn kết, năng động, sáng tạo, Đảng bộ thành phố quyết tâm khắc phục yếu kém, khuyết điểm, nắm chắc thời cơ, vượt qua thử thách, đẩy mạnh toàn diện sự nghiệp đổi mới, phấn đấu hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XI đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, xứng đáng với thành phố mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh - Thành phố Anh hùng.

THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH